Sao y, HĐND xã Yên Hòa
16/11/2026 17:09:01

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ YÊN HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /NQ-HĐND	*Yên Hòa, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YÊN HÒA
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, về xử lý chuyển tiếp đối với kế hoạch, dự toán được phê duyệt trước ngày 12 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh phân cấp cho HĐND cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026;

Xét Tờ trình số 2955/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của UBND xã Yên Hòa; Báo cáo thẩm tra số 115/BC-BKTNS ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026, với tổng số tiền 3,975 triệu đồng, như sau:

1. Phân bổ dự toán chi thường xuyên: 945 triệu đồng. Nội dung, mức kinh phí và cơ quan, đơn vị thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Phân bổ vốn đầu tư công: 3,030 triệu đồng. Danh mục dự kiến phân bổ chi tiết tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Đối với vốn đầu tư công tại Điều 1 Nghị quyết, chỉ thực hiện phân bổ chi tiết sau khi dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định.

3. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được HĐND xã Yên Hòa khóa III, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã;
- UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HĐND XÃ YÊN HÒA T. HÀ TĨNH

Trần Đình Hải

HĐND XÃ YÊN HÒA

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN, VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 19 /NQ-HĐND ngày 06/11/2026 của HĐND xã Yên Hòa khóa III)

STT	Nội dung (áp dụng tại Hợp phần thứ nhất)	Kinh phí phân bổ (tr.đ)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**3,975**		
I	**Vốn đầu tư công thuộc Chương trình MTQG**	**3,030**		Danh mục dự kiến phân bổ chi tiết tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
II	**Dự toán chi thường xuyên**	**945**		
1	**Nội dung 04 - Nội dung thành phần 03**: Phát triển sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn vớiđẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương; xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm OCOP xanh.	30	UBND xã	điểm d mục 1.3.2 Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT
2	**Nội dung 06-Nội dung thành phần 3**: Phát triển du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa. Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình du lịch nông thôn đặc trưng vùng, miền; đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch gắn với sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống, du lịch xanh, tạo sinh kế bền vững những xã có điều kiện phát triển du lịch.	230	UBND xã	điểm e mục 1.3.2 Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT

3	**Nội dung 10 - Nội dung thành phần 03**: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững.	235	UBND xã	điểm k mục 1.3.2 Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT
4	**Nội dung 02 - Nội dung thành phần 05**: Đổi mới toàn diện việc việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.	50	UBND xã	Điểm b mục 1.5.2 Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT
5	**Nội dung 02 - Nội dung thành phần 06**: Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn, và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.	50	UBND xã	Điểm b mục 1.6.2 Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT
6	**Nội dung 02 - Nội dung thành phần 07:** Kiểm soát, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, làng nghề và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; tăng cường giám sát môi trường dựa vào cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư và các tổ chức đoàn thể trong giám sát nguồn thải, phát hiện sớm và phản ánh kịp thời các hành vi gây ô nhiễm môi trường.	30	UBMTTQ Việt Nam xã	Điểm b, Mục 1.7.2, Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT
7	**Nội dung 01 - Nội dung thành phần 08:** Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh"; xây dựng, nhân rộng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc", tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình. **Nội dung 04 - Nội dung thành phần 08:** Thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an"; vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam.	70	UBMTTQ Việt Nam xã	Điểm a, d, Mục 1.8, Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT

8	**Nội dung 01 - Nội dung thành phần 09:** Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh, toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.	50	BCH Quân sự xã	Điểm a mục 1.9.2 Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT
9	**Nội dung 02 - Nội dung thành phần 09:** An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm "bốn tại chỗ", không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyển đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn.	50	Công an xã	Điểm b mục 1.9.2 Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT
10	**Nội dung 02 - Nội dung thành phần 10:** Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN; **Nội dung 03 - Nội dung thành phần 10**: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.	150	UBND xã	Điểm a, c Mục 1.10.2 Hợp phần thứ nhất tại Quyết định 417/QĐ-BNNMT